

### 3-Giới Chứa Y Phi Thời Một Tháng:

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ kheo được y phi thời cất chứa nghĩ rằng: “Nếu không được vải tương tự thì cất để đó, nếu được vải tương tự sẽ may thành y”. Lục quần Tỳ kheo nếu trước được vải màu xanh sau được vải màu vàng vì không giống màu nên cất để đó; nếu trước được vải vàng sau được vải đỏ hoặc vải trắng, vải gai, vải sô-ma, vải Kiều-xa-da, vải Khâm-bà-la, vải Kiếp-bối... vì không cùng loại giống màu nhau nên cất để đó, đợi khi được vải cùng loại giống màu thì mới may thành y. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà thấy rồi tâm không vui liền quở trách Lục quần Tỳ kheo: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại chứa y phi thời, vì không cùng loại giống màu nhau nên cất để đó, đợi khi được cùng loại giống màu nhau mới may thành y. Nếu trước được vải xanh... giống như đoạn văn trên cho đến câu mới may thành y”, quở trách rồi liền đem việc này bạch Phật. Các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Lục quần Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?” Đáp thật vậy Thế tôn, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại cất chứa y phi thời... giống như đoạn văn trên cho đến câu mới may thành y”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Do mười lợi nên kết giới cho các Tỳ kheo, từ nay giới này nên nói như sau:

Nếu Tỳ kheo may y đã xong, y Ca-hi-na đã xả, nếu được y phi thời, Tỳ kheo nếu cần thì được tự tay nhận rồi mau may thành y để thọ trì. Nếu đủ vải thì tốt, nếu không đủ mong được cúng vải thêm cho đủ thì được cất chứa trong vòng một tháng, quá một tháng thì phạm Ni-tát- kỳ Ba-dật-đề.

Y phi thời là trừ vải của phòng khác, vải do gia đình thí, vải thí lúc an cư, những y dư khác đều gọi là y phi thời.

Tự tay nhận rồi mau may thành y tức là may thành y Tăng-già-lê hay y Uất-đa-la-tăng hay y An-đà-hội.

Mong được cúng vải thêm là Tỳ kheo nghĩ sẽ có mẹ hay cha, anh chị em, vợ hay có hội Bàn-xà-bà-sắt (hội năm năm một lần), hội Sa-bà-bà-sắt (hội sáu năm một lần), hội hai tháng một lần, hội nhập xá, trong một tháng này chờ cúng thêm cho đủ vải mới may thành y. Không đủ khiến được đủ là Tăng-già-lê thiếu hay Uất-đa-la-tăng thiếu hay An-đà-hội thiếu nên may khiến cho đủ.

Tướng phạm trong giới này là nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, Tỳ kheo kể từ ngày được vải nghĩ sẽ đợi trong vòng mười ngày thì đến ngày thứ mười vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ hai nghĩ sẽ đợi thêm chín ngày nữa, đến ngày thứ chín vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ ba nghĩ sẽ đợi thêm tám ngày nữa, đến ngày thứ tám vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ tư nghĩ sẽ đợi thêm bảy ngày nữa, đến ngày thứ bảy vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ năm nghĩ sẽ đợi thêm sáu ngày nữa, đến ngày thứ sáu vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ sáu nghĩ sẽ đợi thêm năm ngày nữa, đến ngày thứ năm vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một,

khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ bảy nghĩ sẽ đợi thêm bốn ngày nữa, đến ngày thứ tư vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ tám nghĩ sẽ đợi thêm ba ngày nữa, đến ngày thứ ba vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ chín nghĩ sẽ đợi thêm hai ngày nữa, đến ngày thứ hai vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ mười nghĩ sẽ đợi nội trong ngày thứ mười này, nếu không mong được vải nữa thì nội trong ngày thứ mười vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm cho đủ, đến ngày thứ mười một nghĩ là sẽ đợi nội trong ngày thứ mười một này, nếu không mong được vải nữa thì nội trong ngày thứ mười một vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười hai, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Cứ như thế cho đến ngày thứ ba mươi, Tỳ kheo nghĩ là sẽ đợi nội trong ngày thứ ba mươi này, nếu không mong được vải nữa thì nội trong ngày thứ ba mươi vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ ba mươi mốt, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải, ngay ngày cất y không mong được y, không mong mà được thì vải này nội trong mười ngày vải này phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền

phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải, ngày thứ hai không mong được y, không mong mà được thì vải này nội trong chín ngày phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải như thế cho đến ngày thứ mười không mong được gì, không mong mà được thì vải này nội trong một ngày phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải đến ngày thứ mười một không mong được gì, không mong mà được thì vải này nội trong ngày thứ mười một phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười hai, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải cứ như thế cho đến ngày thứ ba mươi không mong được gì, không mong mà được thì nội trong ngày thứ ba mươi phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải, ngay ngày được vải tâm đoạn dứt không mong được gì, không mong mà được thì vải này nội trong mười ngày phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải cứ như thế cho đến ngày thứ mười tâm đoạn dứt không mong được gì, không mong mà được thì vải này nội trong một ngày phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải, đến ngày thứ một tâm đoạn dứt không mong được gì, không mong mà được thì vải này nội trong ngày thứ mười một phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người,

không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười hai, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải cứ như thế cho đến ngày thứ ba mươi, tâm đoạn dứt không mong được gì, không mong mà được thì vải này nội trong ngày thứ ba mươi phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ ba mươi mốt, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải, ngay ngày được y không mong được gì nhưng tâm không đoạn dứt mong cầu, không mong mà được thì vải này nội trong mười ngày phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải cứ như thế cho đến ngày thứ mười không mong được gì, nhưng tâm không đoạn dứt mong cầu, không mong mà được thì vải này nội trong một ngày phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải đến ngày thứ mười một không mong được gì, nhưng tâm không đoạn dứt mong cầu, không mong mà được thì vải này nội trong ngày thứ mười một phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười hai, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải cứ như thế cho đến ngày thứ ba mươi không mong được gì, nhưng tâm không đoạn dứt mong cầu, không mong mà được thì vải này nội trong ngày thứ ba mươi phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ ba mươi mốt, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải, ngay ngày được y nghĩ rằng: Ta nội trong ba mươi ngày ắt không được gì, thì vải này nội trong mười ngày phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời

vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải cứ như thế cho đến ngày thứ ba mươi nghĩ rằng: Ta nội trong một ngày này ắt không mong được gì, thì vải này nội trong ngày thứ ba mươi phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ ba mươi một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải, ngay ngày được vải tâm không đoạn dứt mong cầu không mong mà được hứa cho, lại tiếp tục hy vọng nhưng hy vọng này cũng đoạn dứt, không mong cầu lại được thì vải này nội trong mười ngày phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải cứ như thế cho đến ngày thứ mười, tâm không đoạn dứt mong cầu không mong mà được hứa cho, lại tiếp tục hy vọng nhưng hy vọng này cũng đoạn dứt, không mong cầu lại được thì vải này nội trong một ngày phải may thành y, hoặc đem cho người hoặc tác tịnh hay thọ trì. Nếu không may thành y, không cho người, không tác tịnh cũng không thọ trì thì qua ngày thứ mười một, khi trời vừa sáng liền phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải đến ngày thứ mười một, tâm không đoạn dứt mong cầu không mong mà được hứa cho, lại tiếp tục hy vọng nhưng hy vọng này cũng đoạn dứt, không mong cầu lại được thì vải này nội trong ngày thứ mười một nên may thành y, đủ thì tốt, không đủ thì cất lại. Nếu Tỳ kheo được vải không đủ, cất chờ cúng thêm vải cứ như thế cho đến ngày thứ ba mươi, tâm không đoạn dứt mong cầu không mong mà được hứa cho, lại tiếp tục hy vọng nhưng hy vọng này cũng đoạn dứt, không mong cầu lại được thì vải này nội trong ngày thứ ba mươi nên may thành y, nếu đủ thì tốt, không đủ thì cất lại.

Nếu Tỳ kheo có y phạm Xả đọa chưa xả, tội chưa sám, thứ lớp nối nhau chưa dứt mà được y nữa, thì y được sau do tương tục với y trước nên phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo có y phạm Xả đọa đã xả nhưng tội chưa sám, thứ lớp nối nhau chưa dứt mà được y nữa, thì y được sau do tương tục với tâm trước nên phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu Tỳ kheo có y phạm Xả đọa đã xả, tội cũng đã sám, thứ lớp nối nhau đã dứt; nếu được y nữa thì không phạm.

Phật tại nước Xá-vệ an cư cùng chúng Tỳ kheo, lúc đó các Tỳ kheo được nhiều y bố thí nên cất chứa, Phật vì muốn chế ngăn các Tỳ kheo chứa nhiều y nên nói với các Tỳ kheo an cư: “Ta muốn trong bốn tháng yên tĩnh nên không cho các Tỳ kheo đến chỗ ta, trừ một Tỳ kheo đưa thức ăn đến và vào ngày bố tát”, các Tỳ kheo nghe rồi liền lập chế: “Nếu có Tỳ kheo nào không phải là người đưa thức ăn đến cho Phật và vào ngày bố tát mà đến chỗ Phật thì phạm Ba-dật-đề”, lập chế rồi bạch Phật, Phật im lặng chấp thuận. Lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-tư-na cùng năm trăm chúng Tỳ kheo đều là người sống nơi A-lan-nhã, mặc nạp y, ngày ăn một bữa, khát thực, ngồi nơi đất trống, đến đi ngồi nằm nhìn ngó tiến thoái... các oai nghi đều thanh tịnh. Tất cả cùng đắp y Tăng-già-lê mang bát du hành từ nước Kiêu-tát-la đến nước Xá-vệ, đến nơi thấy có nhiều Tỳ kheo kinh hành bên trong tinh xá Kỳ hoàn liền hỏi Phật ở đâu, đáp là ở trong phòng lớn phía Đông. Trưởng lão Ưu-ba-tư-na liền đi đến phòng lớn đảnh hăng rồi gõ cửa, Phật mở cửa, Trưởng lão bước vào trong phòng đảnh lễ Phật rồi ngồi một bên, Phật liền thăm hỏi: “Đồ chúng của thầy rất tốt, do nhân duyên gì mà đồ chúng của thầy oai nghi thanh tịnh như vậy?” Trưởng lão đáp: “Thế tôn, nếu Tỳ kheo đến chỗ con cầu đọc tụng kinh, cầu y chỉ thì con nói với Tỳ kheo này rằng: “Thầy có thể trọn đời tu hạnh A-lan-nhã, mặc y phẩn tảo, khát thực, ngày ăn một bữa, ngồi nơi đất trống, thì Ta mới có thể dạy cho thầy đọc tụng kinh và cho thầy y chỉ”. Nếu Tỳ kheo này có thể hành hạnh đầu đà này thì con mới dạy đọc tụng kinh và cho y chỉ, do nhân duyên này “Thưa Thế tôn, đồ chúng của con mới có oai nghi thanh tịnh như thế”. Phật hỏi Trưởng lão Ưu-ba-tư-na: “Cựu Tỳ kheo có lập chế, thầy có biết không?” Đáp: “Không biết thưa Thế tôn, cựu Tỳ kheo lập chế như thế nào?” Phật nói: “Ta muốn trong bốn tháng yên tĩnh nên đã bảo các Tỳ kheo rằng: “Các Tỳ kheo không được đến chỗ ta, trừ người đưa thức ăn và vào ngày bố tát”. Các Tỳ kheo vâng lời ta dạy nên đã lập chế: “Nếu có Tỳ kheo nào không phải là người đưa thức ăn đến cho Phật và vào ngày bố tát mà đến chỗ Phật thì phạm Ba-dật-đề”. Các Tỳ kheo lập chế rồi đến bạch Ta và Ta đã chấp thuận, Trưởng lão Ưu-ba-tư-na nói: “Thế tôn, cựu Tỳ kheo biết ý này không?” Phật nói: “Sao lại không biết, nhưng từ nay Ta cho phép Tỳ kheo hành hạnh đầu đà, sống nơi A-lan-nhã, mặc y phẩn tảo dù là người đưa thức ăn hay không phải là người đưa thức ăn; vào ngày bố tát hay không phải vào ngày bố tát đều được tùy ý đến chỗ ta”. Lúc đó cựu Tỳ kheo nghe nói Trưởng lão Ưu-ba-tư-na không phải là người đưa thức ăn cho Phật và

cũng không phải là ngày bố tát mà đi đến chỗ Phật, liền nhóm họp Tỳ kheo tăng gọi Trưởng lão Ưu-ba-tư-na đến, Trưởng lão Ưu-ba-tư-na vào trong Tăng đánh lễ vị Thượng tọa rồi theo thứ lớp ngồi xuống. Cựu Tỳ kheo liền hỏi Trưởng lão Ưu-ba-tư-na: “Trưởng lão có biết cựu Tỳ kheo đã lập chế hay không?” Đáp: “Không biết, cựu Tỳ kheo lập chế như thế nào?” Thượng tọa nói: “Này Trưởng lão Ưu-ba-tư-na, Phật bảo các Tỳ kheo an cư: “Ta muốn trong bốn tháng yên tĩnh nên không cho các Tỳ kheo đến chỗ ta, trừ một Tỳ kheo đưa thức ăn đến và vào ngày bố tát”, các Tỳ kheo nghe rồi liền lập chế: “Nếu có Tỳ kheo nào không phải là người đưa thức ăn đến cho Phật và vào ngày bố tát mà đến chỗ Phật thì phạm Ba-dật-đề”, lập chế rồi bạch Phật, Phật im lặng chấp thuận. “Nay Trưởng lão không phải là người đưa thức ăn đến cho Phật, cũng không phải là vào ngày bố tát mà đến chỗ Phật thì phạm Ba-dật-đề, Trưởng lão nên như pháp sám hối”, Trưởng lão Ưu-ba-tư-na nói: “Thượng tọa có biết không, khi tôi đến chỗ Phật, đánh lễ Phật rồi ngồi một bên, Phật đã thăm hỏi tôi rằng: “Do nhân duyên gì mà đồ chúng của thầy oai nghi thanh tịnh như vậy?” Tôi đáp: “Thế tôn, nếu Tỳ kheo đến chỗ con cầu đọc tụng kinh, cầu y chỉ thì con nói với Tỳ kheo này rằng: Thầy có thể trọn đời tu hạnh A-lan-nhã, mặc y phẩn tảo, khát thực, ngày ăn một bữa, ngồi nơi đất trống, thì Ta mới có thể dạy cho thầy đọc tụng kinh và cho thầy y chỉ”. Nếu Tỳ kheo này có thể hành hạnh đầu đà này thì con mới dạy đọc tụng kinh và cho y chỉ, do nhân duyên này thưa Thế tôn, đồ chúng của con mới có oai nghi thanh tịnh như thế. Phật hỏi tôi: “Cựu Tỳ kheo có lập chế, thầy có biết không?” Tôi đáp: “Không biết thưa Thế tôn, cựu Tỳ kheo lập chế như thế nào?” Phật nói: “Ta muốn trong bốn tháng yên tĩnh nên đã bảo các Tỳ kheo rằng: các Tỳ kheo không được đến chỗ ta, trừ người đưa thức ăn và vào ngày bố tát. Các Tỳ kheo vâng lời ta dạy nên đã lập chế: Nếu có Tỳ kheo nào không phải là người đưa thức ăn đến cho Phật và vào ngày bố tát mà đến chỗ Phật thì phạm Ba-dật-đề. Các Tỳ kheo lập chế rồi đến bạch Ta và Ta đã chấp thuận, tôi nói: “Thế tôn, cựu Tỳ kheo biết ý này không?” Phật nói: “Sao lại không biết, nhưng từ nay Ta cho phép Tỳ kheo hành hạnh đầu đà, sống nơi A-lan-nhã, mặc y phẩn tảo dù là người đưa thức ăn hay không phải là người đưa thức ăn; vào ngày bố tát hay không phải vào ngày bố tát đều được tùy ý đến chỗ ta”. Lúc đó các Tỳ kheo suy nghĩ: “Tại sao chúng ta không xả những y của cư sĩ cúng để mặc y phẩn tảo”, nghĩ rồi liền xả tất cả y của cư sĩ đã cúng để mặc y phẩn tảo.

